

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày 06 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2024/TLST-DS ngày 06/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 01/4/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Tiêu Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp I, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Hạnh P, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngày 25/4/2024, bà L đến nhà bà T hỏi vay 50.000.000 đồng, bà T tin tưởng nên đồng ý cho bà L vay 50.000.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày bà L sẽ trả lại số tiền vay cho bà, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Bà T giao tiền mặt trực tiếp cho bà L. Đến hạn trả nợ bà L không thanh toán nợ cho bà T. Nay bà T yêu cầu bà L thanh toán số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Trần Thị L trình bày: Bà không nhớ rõ thời gian, bà có vay ông N số tiền 50.000.000 đồng nhưng đã trả đủ cho ông N.

Từ năm 2021, bà vay tiền bà Nguyễn Hạnh P, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương nhiều lần, bà P tính lãi suất từ 315%/năm đến 1.440%/năm. Hiện bà đã nộp đơn tố cáo bà P đến công an xã A tố cáo bà P cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Sau đó, bà khó khăn, không đủ tiền để trả lãi cho bà P nên bà P hỏi bà vay tiền của bà T và ông N, bà P thỏa thuận với ông N, bà T như thế nào bà không biết, sau đó bà P đưa giấy mượn tiền đến cho bà ký tên, lẫn tay. Bà thống nhất chữ ký, chữ viết tên, dấu vân tay Trần Thị L tại giấy mượn tiền ngày 25/4/2024 là của bà. Bà L không nhận tiền của bà T, ông N. Việc nhận tiền là giữa ông N, bà T, bà P thực hiện, bà không biết. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T, vì tôi không nhận tiền của bà T.

- Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành N trình bày: Ngày 25/4/2024, bà L vay bà Tiêu Thị T 50.000.000 đồng, đây là tiền chung của vợ chồng nhưng khi bà L vay thì ông không có ở nhà, hợp đồng vay do bà T và bà L ký kết. Ông đồng ý với trình bày và yêu cầu của bà T.

- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Nguyễn Hạnh P trình bày: Ngày 25/4/2024, bà L đến nhà bà T thì bà T gọi bà đến để làm chứng việc bà T cho bà L mượn tiền. Bà L nói vay 50.000.000 đồng để mua đồ cho con đi bộ đội, hẹn với bà T 10 ngày sẽ thanh toán hết các khoản nợ và tiền lãi. Bà T và bà L nhờ bà viết giấy mượn tiền nên bà viết vào giấy mượn tiền có in sẵn, bà điền vào chỗ trống. Giấy mượn tiền ngày 25/4/2024, bà không ký người làm chứng nhưng chữ viết trong giấy mượn tiền là của bà. Về lãi suất do bà T và bà L tự thỏa thuận, bà không biết là bao nhiêu. Bà chứng kiến hai bên thỏa thuận vay tài sản và ghi giấy mượn tiền cho hai bên, bà không được nhận tiền công hay tài sản gì của hai bên. Với yêu cầu khởi kiện của bà Tiêu Thị T với bà Trần Thị L, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ngày 25/4/2024, bị đơn có vay của nguyên đơn 50.000.000 đồng. Từ ngày vay đến nay bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số nợ gốc 50.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền ngày 25/4/2024. Bị đơn không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 50.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố

tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ 02 (hai) để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự xác định nguyên đơn, bị đơn ký kết văn bản ngày 25/4/2024 về việc nguyên đơn cho bị đơn vay 50.000.000 đồng. Bị đơn trình bày từ năm 2021, bị đơn vay tiền bà Nguyễn Hạnh P nhiều lần, bà P tính lãi suất từ 315%/năm đến 1.440%/năm. Sau đó, bị đơn khó khăn, không đủ tiền để trả lãi cho bà P nên bà P hỏi bà vay tiền của nguyên đơn, bà P thỏa thuận với nguyên đơn như thế nào bị đơn không biết, sau đó bà P đưa giấy mượn tiền đến cho bị đơn ký tên, lăn tay. Bị đơn thống nhất chữ ký, chữ viết tên, dấu vân tay Trần Thị L tại giấy mượn tiền ngày 25/4/2024 là của bị đơn nhưng bị đơn không nhận tiền của nguyên đơn.

[4] Bị đơn cho rằng có tố cáo hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Nguyễn Hạnh P tại Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Qua xác minh tại Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương xác nhận bà Trần Thị L có trình báo tố giác bà Nguyễn Hạnh P có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tuy nhiên, bà L không cung cấp được tài liệu thể hiện việc cho vay và lãi suất nên không có căn cứ để Công an xã A tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm như đơn tố cáo của bà L. Vì vậy, HĐXX không có căn cứ để xem xét trình bày của bị đơn.

[5] HĐXX xét thấy, nguyên đơn, bị đơn thống nhất có thực hiện hợp đồng vay tài sản với số tiền 50.000.000 đồng. Bị đơn trình bày không vay tiền của nguyên đơn mà giấy mượn tiền ngày 25/4/2024, bị đơn ký tên, lăn tay là để cản trừ tiền lãi đã vay của bà Nguyễn Hạnh P. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thỏa thuận cản trừ nợ giữa bị đơn và bà P. Nguyên đơn không đồng ý với trình bày của bị đơn về việc thỏa thuận với bà P cho bị đơn vay để cản trừ nợ giữa bị đơn và bà P. Do đó, HĐXX không có căn cứ để xem xét với trình bày của bị đơn. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tiêu Thị T đối với bị đơn bà Trần Thị L theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[6] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 184, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tiêu Thị T đối với bị đơn bà Trần Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn bà Trần Thị L phải thanh toán cho nguyên đơn bà Tiêu Thị T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị L phải nộp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Tiêu Thị T số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006514 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mùi